TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ	***ĐS**, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị **H** - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn **ĐT**, xã **ĐTH**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc **A** - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn **ĐT**, xã **ĐTH**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82, 83 Luật HNGĐ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị **H** và anh Đỗ Ngọc **A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Dương Thị **H** và anh Đỗ Ngọc **A** có 02 con chung là Đỗ Minh Quân, sinh ngày 09/6/2017 và Đỗ Ngọc Minh Khuê, sinh ngày 20/10/2019.

Chị **H**, anh Ngọc **A** thỏa thuận và thống nhất giao cháu Đỗ Ngọc Minh Khuê cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Minh Quân cho anh Ngọc **A** trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **H**, anh Ngọc **A** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Dương Thị **H** và anh Đỗ Ngọc **A** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **H**, anh Ngọc **A** thỏa thuận: Chị **H** phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0006209 ngày

12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa. Chị **H** được hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã **ĐTH**, huyện **ĐS**;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân